

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (O).

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T1 – Giám đốc P1 (Theo Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP P).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hữu K, sinh năm 1987. Địa chỉ: C L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Theo giấy ủy quyền số 04/2025/UQ-OCB-THN ngày 18/02/2025 của Giám đốc P1 - Ngân hàng TMCP P).

* **Bị đơn:** Ông Vũ Xuân C sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị Giang A, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:**

Tính đến ngày 05/6/2025, ông Vũ Xuân C, bà Nguyễn Thị Giang A còn nợ Ngân hàng TMCP P theo các Hợp đồng tín dụng số 0310.01/2022/HĐTD-OCB-CN ký ngày 06/12/2022 và Khế ước nhận nợ số 0310.01/2022KUNN-OCB-CN ký ngày 06/12/2022; Hợp đồng tín dụng số 0310/2022/HĐTD-OCB-CN ký ngày 06/12/2022 và Khế ước nhận nợ số 0310/2022/KUNN-OCB-CN ký ngày 07/12/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/06/2023 với tổng số tiền là: **636.470.455** đồng (*Sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 490.236.000 đồng; Nợ lãi: 146.234. 455 đồng.

*** Về thời hạn thanh toán:**

Các bên thoả thuận: Ông Vũ Xuân C, bà Nguyễn Thị Giang A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo các kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/6/2025 trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Kỳ 2: Ngày 30/7/2025 trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Kỳ 3: Ngày 30/8/2025 trả số tiền 236.470.455 đồng (trong đó: 90.236.000 đồng nợ gốc, 146.234. 455 đồng nợ lãi) và tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 06/6/2025 trở đi cho đến khi trả hết nợ trên số ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà các bên đã ký.

Trong trường hợp ông Vũ Xuân C, bà Nguyễn Thị Giang A vi phạm phương án trả nêu trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian trả tiền) thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1010, tờ bản đồ số 15; địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 312947 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 13/7/2022 mang tên ông Vũ Xuân C. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0310/2022/BĐ ngày 06/12/2022 tại Văn phòng C1, số công chứng 12466, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

*** Về án phí:** Ông Vũ Xuân C, bà Nguyễn Thị Giang A phải chịu 14.729.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân

hàng TMCP P 14.221.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0007487 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Thị Hương